Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2009/2010

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

trên cơ sở biên bản đàm phán Chính phủ ngày 26 tháng 10 năm 2010 cũng như Công hàm của Đại sứ quán Cộng hòa Liên bang Đức tại Hà Nội số 402/2009 đề ngày 13 tháng 10 năm 2009 và số 384/2009 đề ngày 25 tháng 9 năm 2009 -

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20.11.1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. Tăng cường dịch vụ y tế tuyến tỉnh 2010, đến 1 000 000 Euro;

2. Hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực y tế, đến 500 000 Euro;

3. Chương trình Cải cách giáo dục đào tạo nghề tại Việt Nam, đến 7 500 000 Euro;

4. Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô, đến 3 000 000 Euro;

5. Bảo trợ xã hội, đến 2 000 000 Euro;

6. Cải thiện bảo vệ nguồn nước ngầm, đến 2 000 000 Euro;

7. Chương trình Thúc đẩy quản lý và sử dụng bền vững rừng tự nhiên và tiếp thị các lâm sản quan trọng, đến 2 500 000 Euro;

8. Bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên tại tỉnh Đắk Nông, đến 400 000 Euro;

9. Chương trình hợp tác Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học, đến 500 000 Euro;

10. Chương trình Bảo vệ tổng hợp rừng ven biển và vùng ngập mặn nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, đến 3 500 000 Euro;

11. Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia, đến 1 000 000 Euro;

12. Giảm nghèo tại các vùng nông thôn (hợp tác với IFAD), đến 2 000 000 Euro;

13. Giảm nghèo tại các vùng nông thôn, đến 400 000 Euro;

14. Chương trình Phát triển Đô thị / Vệ sinh môi trường, đến 4 000 000 Euro;

15. Quản lý và bảo vệ tổng hợp nguồn tài nguyên thiên nhiên tại khu vực Phong Nha Kẻ Bàng, đến 2 000 000 Euro;

16. Thiết lập khu bảo tồn trên vùng đất ngập nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn II, đến 3 000 000 Euro;

17. Bảo tồn đa dạng sinh học trong các hệ sinh thái rừng, đến 3 000 000 Euro;

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại điểm 1 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 38 300 000 Euro. Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án từ số 1 đến số 5 và từ số 7 đến số 17 nêu tại điểm 1 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) – trước đây là Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức (GTZ) – tại Eschborn, ủy nhiệm việc thực hiện dự án số 6 cho Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannover.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong điểm 1.

(4) Những dự án nêu tại điểm 1 có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại điểm 1, từ số 1 đến số 17, và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại điểm 2 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế nếu trong vòng tám năm kể từ năm cam kết, hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết. Thời hạn đối với những cam kết của năm 2010 nêu tại điểm 1, từ số 1 đến số 13, không ảnh hưởng tới quy định tại điểm 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31.12.2018. Thời hạn đối với các cam kết của năm 2009 cho các dự án nêu tại điểm 1, từ số 14 đến số 17, không ảnh hưởng tới quy định tại điểm 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31.12.2017. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại điểm 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại điểm 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hoà Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại điểm 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn và Viện Khoa học Địa chất và Tài nguyên Liên bang Đức (BGR) tại Hannover tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20.11.1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại điểm 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 4 tháng 12 2012 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa XHCN Việt Nam

Thay mặt Chính phủ
Cộng hòa Liên bang Đức

Agreement

Between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

in 2009/2010

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam,
and
The Government of the Federal Republic of Germany

in the spirit of the friendly relations existing between the Federal Republic of Germany and the Socialist Republic of Viet Nam,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to the Summary Record of the intergovernmental negotiations of 26 October 2010 and the Notes Verbales from the Embassy of the Federal Republic of Germany in Hanoi No. 402/2009 of 13 October 2009 and No. 384/2009 of 25 September 2009,

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation, the following projects shall be promoted:

1. Strengthening Provincial Health Services 2010 up to 1,000,000 euro,

2. Technical Support in the Health Sector up to 500,000 euro,

3. Programme Reform of Technical and Vocational Education and Training in Viet Nam up to 7,500,000 euro,

4. Programme Macro-Economic Reforms up to 3,000,000 euro,

5. Social Protection up to 2,000,000 euro,

6. Improvement of Groundwater Protection up to 2,000,000 euro,

7. Programme for Promotion of Sustainable Utilisation and Management of Natural Forest and Marketing of Important Forest Products up to 2,500,000 euro,

8. Environmental Protection and Management of Natural Resources Project in Dak Nong Province up to 400,000 euro,

9. Cooperation Programme Sustainable Forest Management and Biodiversity up to 500,000 euro,

10. Programme Integrated Coastal and Mangrove Forest Protection in Mekong Provinces for Adaptation to Climate Change up to 3,500,000 euro,

11. Study and Expert Fund up to 1,000,000 euro,

12. Poverty Alleviation in Rural Areas (IFAD cooperation) up to 2,000,000 euro,

13. Poverty Alleviation in Rural Areas up to 400,000 euro,

14. Programme Urban Development/Sanitation (continuation) up to 4,000,000 euro,

15. Integrative Protection and Management of Natural Resources in Phong Na-Ke Bang Region up to 2,000,000 euro,

16. Establishment of Conservation Site on Wetland in Soc Trang Province, Phase II, up to 3,000,000 euro,

17. Preservation of Biodiversity in Forest Ecosystems up to 3,000,000 euro,

if on examination they have been found eligible for promotion.

(2) For the projects specified in paragraph (1) above the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling 38,300,000 euro in the form of personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. It shall charge the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ), the former Deutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit (GTZ) GmbH, Eschborn, with the implementation of the projects specified in paragraph (1) 1 to 5 and 7 to 17 above and the Federal Institute for Geo-sciences and Natural Resources (BGR), Hanover, with the implementation of the project specified in paragraph (1) 6 above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that each project is provided with an itemized budget of its own in order to ensure its smooth implementation and shall ensure that the institutions it will charge with implementation provide the necessary contributions for the projects specified in paragraph (1) above.

(4) The projects specified in paragraph (1) above may be replaced by other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree.

(5) The commitments for the projects specified in paragraph (1) 1 to 17 above and for the technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of the present Agreement are not concluded within a period of eight years after the year in which the commitments were made. For the commitments from the year 2010 referred to in paragraph (1) 1 to 13 above, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2018; for the commitments from the year 2009 referred to in paragraph (1) 14 to 17 above, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2017. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitments only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements.

Article 2

Details of the projects specified in Article 1 (1) of the present Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation agreements and, where appropriate, financing agreements, to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of the present Agreement with implementation of the projects. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts supplied for the projects referred to in Article 1 (1) of the present Agreement on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany from licences, customs duties, harbour dues, import and export duties and other public charges, as well as storage fees, and shall ensure that these inputs are cleared by customs without delay. These exemptions shall, at the request of the implementing agencies, also apply to inputs procured in the Socialist Republic of Viet Nam and shall in addition include the reimbursement of statutory value added tax paid.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ), Eschborn, and the Federal Institute for Geosciences and Natural Resources (BGR), Hanover, from all taxes and other public charges levied in the Socialist Republic of Viet Nam in connection with the conclusion and implementation of the agreements referred to in Article 2 above.

Article 4

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 5

This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

Done at Hanoi on December 4, 2012 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the
Socialist Republic of Vietnam

For the Government of the
Federal Republic of Germany

Abkommen

Zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

2009/2010

die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam –
und
Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland

im Geist der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Bundesrepublik Deutschland und der Sozialistischen Republik Vietnam,

im Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

im Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf das Protokoll der Regierungsverhandlungen vom 26. Oktober 2010 sowie die Verbalnoten der Botschaft der Bundesrepublik Deutschland in Hanoi Nummer 402/2009 vom 13. Oktober 2009 und Nummer 384/2009 vom 25.September 2009 -

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit werden folgende Vorhaben gefördert:

1. „Programm dezentrale Gesundheitsversorgung 2010" bis zu 1 Million Euro;

2. „Unterstützung für den Gesundheitssektor" bis zu 500 000 Euro;

3. „Programm Reform der Berufsbildung“ bis zu 7 500 000 Euro;

4. „Programm Makroökonomische Reformen“ bis zu 3 Millionen Euro;

5. „Soziale Sicherung“ bis zu 2 Millionen Euro;

6. „Verbesserung des Grundwasserschutzes“ bis zu 2 Millionen Euro;

7. „Programm zur Förderung nachhaltiger Waldbewirtschaftung, Handel und Vermarktung wichtiger Waldprodukte“ bis zu 2 500 000 Euro;

8. „Umweltschutz und Management natürlicher Ressourcen in der Dak Nong Provinz“ bis zu 400 000 Euro;

9. „Nachhaltige Waldbewirtschaftung und Biodiversität“ bis zu 500 000 Euro;

10. „Programm Integrierter Küsten- und Mangrovenwaldschutz Mekong-Provinzen zur Anpassung an den Klimawandel“ bis zu 3 500 000 Euro;

11. „Studien- und Fachkräftefonds“ bis zu 1 Million Euro;

12. „Armutsbekämpfung im ländlichen Raum (IFAD-Kooperation)“ bis zu 2 Millionen Euro;

13. „Armutsbekämpfung im ländlichen Raum“ bis zu 400 000 Euro;

14. „Programm Stadtentwicklung/Abwasser“ bis zu 4 Millionen Euro;

15. „Integrierter Naturschutz und nachhaltige Naturressourcenbewirtschaftung in der Phong Nha Ke Bang Region“ bis zu 2 Millionen Euro;

16. „Schutzgebiet im Feuchtgebiet Soc Trang, Phase II“ bis zu 3 Millionen Euro;

17. „Erhalt der Biodiversität in forstlichen Ökosystemen“, bis zu 3 Millionen Euro;

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieser Vorhaben festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für die in Absatz 1 genannten Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von 38 300 000 Euro zur Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung der in Absatz 1 Nummern 1 bis 5 und 7 bis 17 genannten Vorhaben die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) – die ehemalige Deutsche Gesellschaft für Technische Zusammenarbeit (GTZ) GmbH – in Eschborn, für die Nummer 6 die Bundesanstalt für Geowissenschaften und Rohstoffe (BGR) in Hannover.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung der jeweiligen Vorhaben und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für die in Absatz 1 genannten Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Die in Absatz 1 bezeichneten Vorhaben können im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch andere Vorhaben ersetzt werden.

(5) Die Zusagen für die in Absatz 1 Nummern 1 bis 17 genannten Vorhaben und den in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von acht Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden. Für die in Absatz 1 Nummern 1 bis 13 genannten Zusagen des Jahres 2010 endet diese Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2018, für die Zusagen in Absatz 1 Nummern 14 bis 17 genannten Vorhaben des Jahres 2009 endet diese Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2017. Sollten nur für einen Teil der Zusagen in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.

Artikel 2

Einzelheiten der in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den in Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung der Vorhaben beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben gelieferten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile von Lizenzen, Zoll-, Hafen-, Einfuhr-, Ausfuhr- und sonstigen öffentlichen Abgaben sowie von Lagergebühren und stellt eine unverzügliche Entzollung sicher. Die vorstehenden Befreiungen gelten auf Antrag der durchführenden Stellen auch für in der Sozialistischen Republik Vietnam beschafftes Material und umfassen zusätzlich die Rückerstattung der gezahlten gesetzlichen Mehrwertsteuer.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam stellt die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) in Eschborn und die Bundesanstalt für Geowissenschaften und Rohstoffe (BGR) in Hannover von sämtlichen Steuern und sonstigen öffentlichen Abgaben frei, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

Artikel 4

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 5

Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

Geschehen zu Hanoi am 4. Dezember 2012 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der
Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung der
Bundesrepublik Deutschland